TRƯỜNG THPT VÕ NGUYÊN GIÁP
**TỔ NGỮ VĂN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2**
**NĂM HỌC 2023-2024**
**MÔN NGỮ VĂN 12**
*Thời gian làm bài 90 phút*

## I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II- MÔN: NGỮ VĂN 12

| TT | Kĩ năng | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng | | % Tổng điểm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | | | |
| | | *Tỉ lệ (%)* | *Thời gian (phút)* | *Tỉ lệ (%)* | *Thời gian (phút)* | *Tỉ lệ (%)* | *Thời gian (phút)* | *Tỉ lệ (%)* | *Thời gian (phút)* | *Số câu hỏi* | *Thời gian (phút)* | |
| 1 | Đọc hiểu | 15 | 10 | 10 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 4 | 20 | 30 |
| 2 | Viết đoạn văn nghị luận xã hội | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 1 | 20 | 20 |
| 3 | Viết bài văn nghị luận văn học | 20 | 10 | 15 | 10 | 10 | 20 | 5 | 10 | 1 | 50 | 50 |
| **Tổng** | | **40** | **25** | **30** | **20** | **20** | **30** | **10** | **15** | **6** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | | | | **100** |

***Lưu ý:***
- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.
- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*

**II. BẢN ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**
**MÔN: NGỮ VĂN 12; THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

| TT | Nội dung kiến thức/ kĩ năng | Đơn vị kiến thức/kĩ năng | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | | Tổng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | |
| 1 | ĐỌC HIỂU | Nghị luận hiện đại (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**<br>- Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích.<br>- Nhận diện phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ,...<br>**Thông hiểu:**<br>- Hiểu được nội dung văn bản/đoạn trích.<br>- Hiểu được cách triển khai lập luận, ngôn ngữ biểu đạt, giá trị các biện pháp tu từ của văn bản/đoạn trích.<br>- Hiểu một số đặc điểm của nghị luận hiện đại được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.<br>**Vận dụng:**<br>- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.<br>- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. | 2 | 1 | 1 | 0 | 4 |
| | | Thơ Việt Nam (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**<br>- Xác định được thể thơ, phương thức biểu đạt của bài thơ/đoạn thơ.<br>- Xác định được đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.<br>- Chỉ ra các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ.<br>**Thông hiểu:** | | | | | |

| TT | Nội dung kiến thức/ kĩ năng | Đơn vị kiến thức/kĩ năng | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | | Tổng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | |
| | | | - Hiểu được đề tài, khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mĩ, giọng điệu, tình cảm của nhân vật trữ tình, những sáng tạo về ngôn ngữ, hình ảnh của bài thơ/đoạn thơ.<br>- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của thơ Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến 1975 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ.<br>**Vận dụng:**<br>- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ.<br>- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. | | | | | |
| 2 | VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (khoảng 200 chữ) | 1. Nghị luận về tư tưởng, đạo lí | **Nhận biết:**<br>- Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận.<br>- Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.<br>**Thông hiểu:**<br>- Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí.<br>**Vận dụng:**<br>- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí.<br>**Vận dụng cao:** | | | | | 1* |

| TT | Nội dung kiến thức/ kĩ năng | Đơn vị kiến thức/kĩ năng | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | | Tổng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | |
| | | | - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.<br>- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. | | | | | |
| | | 2. Nghị luận về một hiện tượng đời sống | **Nhận biết:**<br>- Nhận diện hiện tượng đời sống cần nghị luận.<br>- Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.<br>**Thông hiểu:**<br>- Hiểu được thực trạng/nguyên nhân/ các mặt lợi - hại, đúng - sai của hiện tượng đời sống.<br>**Vận dụng:**<br>- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về hiện tượng đời sống.<br>**Vận dụng cao:**<br>- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống.<br>- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. | | | | | |

| TT | Nội dung kiến thức/ kĩ năng | Đơn vị kiến thức/kĩ năng | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | | Tổng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | |
| 3 | VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC | Nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi<br>**1/. Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài**<br>**2/. Vợ nhặt – Kim lân** | Nhận biết:<br>- Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề nghị luận.<br>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích.<br>- Nêu được cốt truyện, đề tài, chủ đề, nhân vật, các chi tiết, sự việc nổi bật của tác phẩm/đoạn trích.<br>Thông hiểu:<br>- Diễn giải về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của tác phẩm/đoạn trích theo yêu cầu của đề: giá trị hiện thực, tư tưởng nhân đạo, nghệ thuật trần thuật và xây dựng nhân vật, bút pháp hiện thực và lãng mạn...<br>- Lí giải được một số đặc điểm của truyện hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.<br>Vận dụng:<br>- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích/văn bản.<br>- Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích/ văn bản, đóng góp của tác giả.<br>Vận dụng cao:<br>- So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến | | | | | 1* |

| TT | Nội dung kiến thức/ kĩ năng | Đơn vị kiến thức/kĩ năng | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | | Tổng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | |
| | | | thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.<br>- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. | | | | | |
| **Tổng** | | | | | | | | **6** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **70** | | **30** | | **100** |

**Lưu ý:**

- Đối với các câu hỏi ở phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của *Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá* tương ứng (một chỉ báo là một gạch đầu dòng).

- Những đơn vị kiến thức/kĩ năng của các bài học Tiếng Việt, Làm văn, Lí luận văn học, Lịch sử văn học được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần Làm văn.

- (1*) Một bài văn đánh giá 4 mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn chấm.